

Số: 60/KH-TH LTK

Long Biên, ngày 15 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2023-2024

Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Thực hiện nghị định số 24/NĐ- CP ngày 23/03/2021 của Thủ tướng chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thực hiện công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2023-2024, công văn số 3816/BGD&ĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai các môn ngoại ngữ theo chương trình phổ thông 2018, công văn số 3818/BGD&ĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 4050/QĐ-UBND, ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 3195/SGDĐT-GDTH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ GDTH năm học 2023-2024;

Thực hiện Thông báo số 979-TB/QU ngày 16/8/2023 của Quận uỷ Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên năm học 2023 – 2024; kế hoạch số 371-TB/UB ngày 13/9/2023 của UBND Quận Long Biên về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo quận Long Biên;

Thực hiện Công văn số 162/HD-PGD&ĐT ngày 31/8/2023 Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp tiểu học; Công văn số 163 /PGD&ĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên v/v HD thực hiện QCCM năm học 2023-2024 cấp TH.

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 – 2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Ngọc Thụy

- Về tình hình kinh tế:

+ Phường Ngọc Thụy là một phường nằm ở phía tây bắc quận Long Biên, là quê hương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong những năm gần đây, Ngọc Thụy tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh, kinh tế thương mại-dịch vụ ngày càng phát triển. Diện tích: 888,9 km², với 9.125 hộ gia đình, khoảng hơn 40 nghìn nhân khẩu. Có 26 tổ dân phố. Trên địa bàn phường hiện nay không có hộ nghèo.

- Về văn hóa - xã hội:

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy rất quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo, coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. UBND phường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các nhà trường nâng cao chất lượng giảng dạy. Hàng năm, nhằm tôn vinh giáo viên, học sinh đạt thành tích xuất sắc trong công tác

dạy và học, Hội khuyến học phường đều tổ chức hiệu quả Ngày hội khuyến học.

Hiện, phường Ngọc Thụy có 26 tổ dân phố, 5 đơn vị quân đội đóng quân gồm: Học viện Hậu cần, Nhà máy Z133, Công ty 26, Kho J112, Tiểu đoàn 18. Trên địa bàn có 10 trường học công lập (2 trường THCS, 3 trường TH, 5 trường MN) và 14 nhóm lớp mầm non tư thục. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Ngọc Thụy rấy quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có vai vụ cho sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội của địa phương.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. 100% các em trong độ tuổi được đến trường, không có học sinh bỏ học giữa chừng tại các nhà trường tiểu học. Các em học sinh đạt thành tích trong học tập được hội khuyến học của phường biểu dương khen thưởng kịp thời.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 – 2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số học sinh: 818 (nữ: 387 HS)
- Số lớp: 20
- Tỷ lệ học sinh/lớp: 41
- Học sinh dân tộc: 11 HS
- Học sinh được học 2 buổi/ngày: 820 (100%)
- Học sinh bán trú: 750
- Học sinh khuyết tật: 6
- Học sinh cận nghèo: 01 HS
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 05

Học sinh nhà trường ngoan, lễ phép, tích cực học tập và rèn luyện.

Khó khăn: Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn khá nhiều do bố mẹ làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, ở nơi khác đến thuê nhà tại phường Ngọc Thụy.

+ 2 HS lớp 1 quá độ tuổi từ 1 đến 3 tuổi. HS vào lớp 1 có 04 HS đối tượng tăng động, giảm chú ý.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 40, tỉ lệ nữ: 90%.
- Trình độ quản lý: Thạc sĩ: 02;
- Trình độ chuyên môn: BGH: 02 (Đại học: 02); Giáo viên: 30 (Đại học: 29 ; Cao đẳng: 01); Nhân viên: 04 (Đại học: 01, Cao đẳng: 03); dưới cao đẳng: 04 (BV, LC)
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,5.

- Đội ngũ CBGVNV đảm bảo về số lượng và đa số đạt chuẩn về trình độ đào tạo; nhiệt tình, có tinh thần học hỏi và trách nhiệm cao; luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tích cực đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực HS.

- Khó khăn: Thiếu biên chế về GV Âm nhạc.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ công tác dạy học.

- Các phòng học có đủ máy tính, máy chiếu (Ti vi) và các thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu. 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Khu thể chất đảm bảo tổ chức hoạt động GD thể chất cho HS. Nhà trường có bếp nấu thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều, gồm 20 phòng bán trú có đủ điều hoà, chăn, gối, ... sạch sẽ đáp ứng nhu cầu phục vụ HS bán trú tại trường.

- Khó khăn: Một số máy tính, máy chiếu sử dụng nhiều năm đã hỏng.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2023- 2024

1. Mục tiêu chung:

- Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2023-2024 là “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”.

- Giáo dục học sinh phát triển trí tuệ, năng lực, phẩm chất theo đúng độ tuổi đáp ứng yêu cầu giáo dục của địa phương, của toàn ngành. Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS tiểu học, đảm bảo thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3,4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày với số tiết 35 tiết/ tuần tương ứng với 10 buổi cho học sinh lớp 1,2,3,4; lớp 5 giữ nguyên theo chương trình hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐBGDDĐT ngày 05/5/2006; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành. Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục, chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người.

- Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của các cấp phù hợp điều kiện của nhà trường.

- Mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, công tác chuyển đổi số; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

- Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; học sinh có kỹ năng sống, tự tin hội nhập, phát huy được phẩm chất và năng lực trong thời đại mới.

2. Chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Chỉ tiêu chung:

- Phấn đấu các chỉ tiêu thi đua các phòng ban của quận và phòng GD&ĐT Long Biên duy trì và đạt cao hơn năm trước.

*** Tập thể:**

- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.
- Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Công tác y tế, Chữ thập đỏ xếp loại Xuất sắc
- Đơn vị tiên tiến về TĐTT
- Thư viện đạt mức thư viện Mức 1
- Chi đoàn xếp loại tốt
- Liên đội tiên tiến cấp quận.

*** Cá nhân:**

- Tổng số CBGVNV đạt danh hiệu LĐTT: 33/40 - đạt tỷ lệ: 82.5 %
- 01 đ/c đạt GVG cấp quận, có giải
- 05 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

*** Chất lượng dạy và học:**

- Thi giáo viên giỏi cấp quận: 01 GV phấn đấu có giải
 - Các cuộc thi của học sinh: Cấp quận: 5 giải; Cấp Thành phố: 02 giải ở các cuộc thi (kể cả HKPD cấp TP). Cấp Quốc gia: 03 giải ở các sân chơi trí tuệ. Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi Quốc tế đạt giải cao.

- Xếp loại giáo dục (với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4): Hoàn thành xuất sắc: 25%; Hoàn thành tốt: 10%; Hoàn thành: 64,8%; Chưa hoàn thành: 0,2%. (*phụ lục I*)

- Khen thưởng (lớp 5): Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 25 %; Học sinh có thành tích vượt trội (hoặc tiến bộ vượt bậc): 60%-70%. Chưa hoàn thành: 0 (*phụ lục I*)

- Nâng cao chất lượng giáo dục lớp 4;5. Phấn đấu 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Tiếp tục triển khai thí điểm phương pháp “Bàn tay nặn bột” môn Khoa học ở lớp 5. Phấn đấu mỗi giáo viên khối 5 dạy 01 tiết/năm học.
- Tiếp tục triển khai dạy Mĩ thuật theo phương pháp mới (lớp 5).
- Tham gia dạy 01 chuyên đề cấp quận.
- Tổ chức ít nhất 10 - 12 chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học ở các môn, các khối.
- Khảo sát Tiếng Anh học sinh tham gia các chương trình liên kết đạt 70% trở lên.

*** Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị - vệ sinh môi trường:**

- Nhà trường xây dựng và thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.
- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh, phấn đấu đạt 50 học sinh tham gia trong năm học.
- Tiếp tục tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại 2 trong 5 điểm di tích lịch sử của Quận (đình, chùa Lê Mật; đình Thanh Am; đình, chùa Bắc Biên; đền Trần Vũ; đình Thổ Khối).
- Nhà trường tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” và mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.

*** Công tác bán trú trường học:**

- Kí hợp đồng với công ty TNHH chế biến xuất ăn Hoa Sữa cung cấp thực phẩm đảm bảo các quy định về ATTP, sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn bán trú. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.
- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

*** Các chỉ tiêu khác:**

- Tham gia cuộc thi Nhà giáo tâm huyết sáng tạo ngành GD quận Long Biên.

2.2.2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia,

- Nhà trường thường xuyên phối hợp với UBND các phường duy trì PCGDTH mức độ 3.
- Trường Chuẩn quốc gia: phấn đấu đạt các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.
- Tiếp tục duy trì một phần mô hình trường học điện tử.
- Được kết nối Internet băng thông rộng, được giám sát an ninh theo thời

gian tại các khu vực trong nhà trường, sử dụng đồng bộ hệ thống phần mềm đảm bảo khai thác cơ sở dữ liệu tập trung của ngành trong quản lý điều hành.

2.2.3. *Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:*

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- Nhà trường xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 chuẩn bị cho năm học 2024-2025.

- Không để xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- Phần đầu 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

2.2.4. *Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:*

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- Nhà trường xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 chuẩn bị cho năm học 2024-2025.

- Không để xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

2.2.5. *Đẩy mạnh công tác truyền thông*

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục nhà trường, không có ý kiến phản ánh vượt cấp của CB,G,NV và CMHS về các hiện tượng tiêu cực.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo các quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Long Biên và phù hợp với tình hình thực tế nhà trường (*Phụ lục II*).

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể hoạt động thực hiện trong năm học
(*Phụ lục III*)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Triển khai thực hiện công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường 2 lần/năm học đảm bảo an toàn, phòng chống dịch cho CBGVNV và học sinh nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử địa phương và tổ chức cho học sinh khối lớp 3 tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận Long Biên theo kế hoạch của UBND quận Long Biên 1 lần/năm.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh lớp 1 và các lớp 2,3,4,5 theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019.

- Tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024.

- Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh

hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*Phụ lục IV*).

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023- 2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: ngày 24/8/2023 Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023

+ Học kì I: gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

Ngày bắt đầu HK I: 05/9/2023 (Thứ ba)

Ngày kết thúc HK I: 04/01/2024 (Thứ năm).

Ngỉ HK I: 05/01/2024 (Thứ Sáu).

+ Học kì II: gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

Ngày bắt đầu HK II: 08/01/2024 (Thứ hai).

Ngày kết thúc HK II: 24/5/2024 (Thứ sáu).

+ Kết thúc năm học: 31/5/2024 (Thứ sáu).

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2024.

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2024

=> Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội.

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các *Phụ lục II, III, IV, V, VI*.

- Giáo viên dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế và theo từng phương án học trực tiếp hoặc học trực tuyến (*theo mẫu tại Phụ lục V*).

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Ban giám hiệu giao trách nhiệm cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu (*Phụ lục VI*).

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn

thiện dự thảo kế hoạch trình Ban giám hiệu phê duyệt theo khối lớp.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo mẫu (*Phụ lục VII*).

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lí và sử dụng cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan. Bố trí 1 phòng học/lớp, và đảm bảo đủ các phòng chức năng. (*Phụ lục VIII*)

- Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách phòng bộ môn thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường. Báo cáo với phó hiệu trưởng phụ trách CSVC khi có thiết bị, CSVC bị hỏng, thiết cần thay thế, bổ sung.

- Ban giám hiệu khuyến khích, tạo điều kiện kinh phí hỗ trợ giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm.

- Mua sắm bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị thuộc thẩm quyền của hiệu trưởng. Cung ứng kịp thời thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực của Bộ GD-ĐT.

- Kiểm tra hồ sơ quản lí thiết bị - đồ dùng của nhân viên thiết bị- đồ dùng; kiểm tra việc sử dụng ĐDDH trong các tiết học qua dự giờ đột xuất, các tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi. Khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm, kho học liệu điện tử.

- Thực hiện kiểm kê, bàn giao tài sản, hàng năm, lưu hồ sơ quản lí tài sản đầy đủ, đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học phục vụ cho thay sách giáo khoa lớp 4 theo CTGDPT 2018, trường CQG.

- Kiểm tra hồ sơ quản lí thiết bị - đồ dùng của nhân viên thiết bị- đồ dùng; kiểm tra việc sử dụng ĐDDH trong các tiết học qua dự giờ đột xuất, các tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi. Khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm, kho học liệu điện tử.

- Thực hiện kiểm kê, bàn giao tài sản, hàng năm, lưu hồ sơ quản lí tài sản đầy đủ, đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học phục vụ cho thay sách giáo khoa lớp 4,5 theo CTGDPT 2018, trường CQG.

- Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện.

- Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình thư viện thân thiện. Triển khai hiệu quả các văn bản Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 về Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo định biên

Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo số lượng theo định biên, sắp xếp cơ cấu đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:

Bố trí đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Thực hiện công khai việc phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

* Đối với cán bộ quản lý:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện của nhà trường về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí điều hành của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; kĩ năng thực hiện chuyển đổi số trong trường học.

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên chưa đạt chuẩn tiếp tục học các lớp Đại học. Động viên giáo viên tham gia các lớp học sau đại học. Phần đầu đến hết giai đoạn 1 được quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày

30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (năm 2025), 100% GV đạt trình độ Đại học và sau Đại học.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính; các quy định của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2023-2024.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục...

* Đối với giáo viên, nhân viên:

- Giáo viên, nhân viên thực hiện tự bồi dưỡng để đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng (tổ trưởng chuyên môn, Chương trình giáo dục phổ thông 2018); Tham gia đầy đủ, tổ chức triển khai hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT, trường thực hiện; thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tích cực tham gia các hội thi do nhà trường, ngành tổ chức: thi giáo viên dạy giỏi, thi thiết kế bài giảng giáo dục STEM cấp trường, cấp quận.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy tắc ứng xử của CBCCV, NLĐ trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định 1665/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

2.3. Đánh giá, xếp loại đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lí theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hàng tháng CBCCV theo Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy Hà Nội và Quyết định số 3610-QĐ/TU ngày 11/9/2018 của UBND quận Long Biên.

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tự đánh giá trên phần mềm trước ngày 22 hàng tháng.

+ Hiệu trưởng đánh giá PHT, GVNV trước ngày 25 hàng tháng.

- Đánh giá chuyên nghiệp theo quý.

3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

3.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Nhà trường duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Nhà trường chủ động xây dựng 2 phương án dạy học đối với 100% GV, gồm:

- Phương án 1: Dạy học trực tiếp

+ Học sinh học tập và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, thời khóa biểu của nhà trường năm học 2023-2024.

- Phương án 2: Sử dụng hiệu quả phòng học 2 chức năng

Phương án này được sử dụng khi trong lớp có học sinh phải nghỉ học do thiên tai, dịch bệnh.

+ Nhà trường đảm bảo 100% các phòng học và phòng chức năng đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy trực tiếp và trực tuyến (online) gồm: Laptop, thiết bị kết nối, loa, mic, Tivi, phát trực tiếp giờ học, đảm bảo việc dạy học trực tiếp song song trực tuyến. Học sinh nghỉ do thiên tai, dịch bệnh sẽ học trực tuyến theo TKB của lớp mình.

+ Khi HS trở lại lớp học: Giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm trong thời gian HS học online để đảm bảo “Không có học sinh bị bỏ lại phía sau”

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

3.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4:

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3,4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh ... (tổng số 35 tiết/tuần).

- Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình:

+ Đối với lớp 1,2: 35 tiết/tuần (25 tiết bắt buộc theo quy định, 10 tiết thuộc chương trình nhà trường). Không quá 7 tiết/ngày

+ Đối với lớp 3: 35 tiết/tuần (28 tiết bắt buộc theo quy định, 7 tiết thuộc chương trình nhà trường)

+ Đối với Lớp 4: 35 tiết/tuần (30 tiết bắt buộc theo quy định, 5 tiết thuộc chương trình nhà trường)

Ngoài ra theo nguyện vọng của CMHS và Đề án dạy ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017- 2025, nhà trường thực hiện dạy bổ trợ 2 tiết/ tuần Tiếng Anh tăng cường đối với lớp 3;4 để nâng cao chất lượng HS học tiếng Anh cho HS.

b) Đối với lớp 5

+ Đối với lớp 5: 38 tiết/tuần (35 tiết bắt buộc theo quy định, tự chọn, tăng cường: 13 tiết)

- Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành. Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh nhà trường. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

3.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học:

a) Dạy học Ngoại ngữ

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 và Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020 của Sở GDĐT.

- Đối với lớp 3 và lớp 4: 4 tiết/tuần, chương trình Tiếng Anh liên kết 2 tiết/tuần (khi được GD&ĐT phê duyệt và CMHS đồng thuận).

+ Thực hiện dạy Tin học, ngoại ngữ theo công văn số: 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 V/v tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học

- Đối với lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010.

- Việc triển khai Tiếng Anh bổ trợ cần đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GDĐT phê duyệt.

b) Dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3.4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em”

- Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá học sinh như các mạch nội dung khác trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Thực hiện theo Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học.

b) Tổ chức dạy học giáo dục địa phương

- Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3. Đối với Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 triển khai thực hiện khi được phê duyệt.

Lớp 1: từ tuần 22 đến hết năm học

Lớp 2;3: từ tuần 25 đến hết năm học

Lớp 4: từ tuần 23 đến hết năm học

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Nghiên cứu và thực hiện đúng công văn 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục "Địa phương em" trong chương trình LS&ĐL lớp 4 cấp tiểu học.

- Triển khai dạy học nội dung giáo dục "Địa phương em" trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 vào tuần 2, 3 theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT Hà Nội và Phòng GD-ĐT Long Biên qua các tiết chuyên đề.

- Các tổ chuyên môn lên lịch và thực hiện chuyên đề, thống nhất phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng HS và điều kiện nhà trường, báo cáo các khó khăn và đề xuất với BGH khi thực hiện.

3.5. Triển khai giáo dục STEM

- Ban giám hiệu, TTCM tham dự hội nghị tập huấn của Sở GD&ĐT Hà nội, PGD&ĐT Long Biên. Tổ chức triển khai tới giáo viên nhà trường.

- Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của trường.

- Tổ chức tập huấn giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018.

- Tổ chức dạy học STEM phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đ/c Hiệu phó xây dựng kế hoạch STEM của năm học. Tổ chức Ngày hội STEM cho HS 1 lần /năm học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nội dung giáo dục STEM: Trao đổi kỹ về đồ dùng dạy học của giáo viên, đồ dùng của học sinh, các hình thức tổ chức cho từng hoạt động.

- Xây dựng các bài học STEM.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT 2018.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01- 02 chuyên đề STEM trong năm học.

- Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường, giáo viên vận dụng giáo dục STEM theo chủ đề gắn với nội dung bài học trong các bộ môn, Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật. Vận dụng sáng tạo STEM trong môn học và các hoạt động giáo dục.

- Quá trình thực hiện cần đánh giá hiệu quả, khả năng tổ chức thực hiện, điều kiện cần bổ sung về CSVC, tài liệu...

- Xây dựng Kế hoạch bài dạy cụ thể cho từng bài.

- Ghi chép nhật kí cho từng nội dung bài dạy:

+ Ghi rõ những tồn tại, khó khăn

+ Những đề xuất, kiến nghị

+ Những thuận lợi trong quá trình triển khai.

- Tham mưu với UBND quận quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

3.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Đối với HS lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ: thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; Công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT Long Biên v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương

trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

3.7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4: Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút.

- Đối với lớp 5: tiếp tục thực hiện theo công văn số 8705/SGDĐT-TH, ngày 3/9/2009 của Sở GDĐT Hà Nội. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo không quá 7 tiết văn hóa/ngày. Đảm bảo thời lượng tối thiểu có 1 tiết/ngày học sinh tự học có hướng dẫn; không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Về tổ chức bán trú: Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lí cấp trên. Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024.

+ Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

+ Kiểm tra sức khỏe đầu năm học, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe HS.

+ Đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị bán trú, bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

+ Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học. Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng trong hoạt động tổ chức bữa ăn học đường, trong các giờ sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm. Tăng cường hoạt động truyền thông về dinh dưỡng học đường. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác tổ chức bữa ăn học đường thường xuyên và định kỳ có sự tham gia của CMHS.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới

hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.8. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Thực hiện Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học, Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021.

- Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần/lần theo thời khoá biểu.

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho giáo viên bộ môn SHCM theo nhóm trường: Gia Thượng, Ngọc Thụy, Lý Thường Kiệt, Thanh Am (môn Tin học, Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc).

- + Môn Mỹ thuật: TH Ngọc Thụy
- + Môn Âm nhạc: TH Thanh Am
- + Môn Giáo dục thể chất: TH Thanh Am
- + Môn Tin học: TH Gia Thượng

- Đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Chỉ đạo tổ chuyên môn tập trung bàn bạc vào nội dung, phương pháp, hiệu quả và tháo gỡ, phản ánh những khó khăn, vướng mắc khi dạy học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên trong tổ nghiên cứu chuyên sâu từng môn, đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề khó, tập trung thực hiện rõ 4 bước khi SHCM theo nghiên cứu bài học.

3.9. Tổ chức và tham gia các cuộc thi:

- Tham gia tích cực và có hiệu quả các cuộc thi: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Các cuộc thi vẽ, ý tưởng trẻ thơ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, an toàn giao thông ...

- Tiếp tục động viên, tạo cơ hội, kiến thức cho học sinh tham gia các cuộc thi của khu vực của quốc tế. Tham gia Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh Tiểu học Thành phố.

- Thi giáo viên dạy giỏi: Thực hiện Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội

thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông (có văn bản hướng dẫn riêng, dự kiến thi giáo viên giỏi cấp Thành phố với lớp 3).

+ Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường, Thi thiết kế bài giảng giáo dục STEM.

+ Lựa chọn giáo viên tiêu biểu tham gia dự thi cấp quận.

4. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Thực hiện kiểm định kiểm định chất lượng giáo dục và đạt trường chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

- Hội đồng KĐCL nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và triển khai tự kiểm định chất lượng theo thông tư 17/2018/TT – BGDĐT. Hoàn thiện báo cáo nộp đúng tiến độ. Lưu hồ sơ, minh chứng đầy đủ, đúng quy định.

- Đầu tư sửa chữa CSVC, trang thiết bị duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

4.2. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực, chủ động tham mưu với UBND phường Ngọc Thụy kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phối hợp với UBND phường điều tra phổ cập giáo dục, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3.

4.3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; nhà trường xây dựng, triển khai thực

hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị.

- Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

4.4. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

- Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa theo đúng Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định 1157/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

- Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

5. Thực hiện hiệu quả công tác quản lí, quản trị trường học

5.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội.

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; báo cáo Phòng GD&ĐT theo quy định.

5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thực hiện đề án ứng dụng CNTT và từng bước chuyển đổi số trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2022-2026. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí, điều hành dạy và học theo đề án CNTT của quận Long

Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình từ 2% đến 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Thực hiện chuyển đổi số (Học bạ điện tử tích hợp chữ ký số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

+ Đăng kí chữ kí số và triển khai thực hiện từ năm học 2023- 2024.

+ Duyệt Lịch báo giảng, KH bài dạy của GV, trên phần mềm Enet Viet.

+ Thực hiện học bạ điện tử tích hợp chữ ký số.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

+ Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho CBGVNV.

5.3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học

- Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

- Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp.

5.4. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; công tác thi đua, khen thưởng

- Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động.

- Tổ chức bình xét thi đua đảm bảo khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường.

5.5. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định. Gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

5.6. Thực hiện tốt Phương châm “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

- Ban giám hiệu chỉ đạo các bộ phận thực hiện quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025. Tiếp tục thực hiện KH số 16/KH- PH THNT & THLTK ngày 27/3/2023 phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 – 2025 theo biên bản ghi nhớ đã kí kết.

- Các tổ chuyên môn chỉ đạo tổ viên đăng kí giúp đỡ HS, sẻ chia với những HS có HCKK.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới CTGDPT 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lí các vấn đề truyền thông tại địa phương.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường. Chỉ đạo CBGVNV tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT. Tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường.

- Phân công CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn cho CBGV về công tác truyền thông.

- Phân công CBGVNV viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến nhằm khích lệ GV và các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

7. Đăng ký hoạt động đổi mới:

- Thực hiện chuyển đổi số: quản lý hồ sơ GV trên phần mềm EnetViet, học bạ điện tử.

Biện pháp:

- Nâng cao nhận thức CDB, GV, NV về tầm quan trọng việc chuyển đổi số.

- Rà soát CSVC đảm bảo các phòng học đều có Internet.
- 100% GV sử dụng máy tính, máy chiếu khi dạy học.
- Đồng chí HT phối hợp với Công ty Quảng Ích tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV về mở rộng tính năng của phần mềm EnetViet để thực hiện duyệt LBG, giáo án trên phần mềm, học bạ điện tử, chữ kí số.
- Đ/c PHT, GV Tin học: Thiết lập quy trình thực hiện phân quyền các bộ phận, cá nhân theo vị trí công việc.
- Kiểm tra, đánh giá định kì và đột xuất các nội dung yêu cầu thực hiện.
- Rút kinh nghiệm và điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện. Phân công chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá, điều chỉnh kịp thời các hoạt động trong nhà trường.
- Phân công nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ 3 để tư vấn cho GV trong công tác chuyên môn, chỉ đạo bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Dạy 2 tiết/tuần.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của nhà trường; nhân rộng điển hình tiên tiến.
- Báo cáo kết quả thực hiện về các phòng ban chuyên môn cấp trên đầy đủ, đúng tiến độ.

2. Phó hiệu trưởng

- Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Phụ trách công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra giám sát mọi hoạt động chuyên môn.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh tiếp thu chậm, ...
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, 2, 3; 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Chỉ đạo tiếp cận chương trình GDPT 2018 đối với các khối 5.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn: phó hiệu trưởng tư vấn, chỉ đạo GV

công tác chuyên môn, bồi dưỡng HS năng khiếu. Dạy 4 tiết/tuần.

- Căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch khác (theo nhiệm vụ được phân công) phù hợp trong từng thời gian của nhà trường; đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể.

- Phản ánh với hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ, kế hoạch môn học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2,3; 4. Thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

4. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng tiêu chí thi đua của các lớp, các chi đội. Đánh giá kết quả thi đua các lớp, các chi đội.

- Phối hợp với phó hiệu trưởng, các TTCM xây dựng, triển khai thực hiện chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động trải nghiệm. Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường triển khai thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

5. Giáo viên

- Giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh

và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Nhân viên thư viện – đồ dùng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Thực hiện thư viện số, thư viện Online.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm sách báo, sách tham khảo... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, trang trí thư viện. Tổ chức đổi mới các hoạt động thư viện thu hút bạn đọc.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

PHÊ DUYỆT CỦA PGD&ĐT



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hằng



HIỆP TRƯỞNG

Nguyễn Thuý Hà

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- CBGVNV (thực hiện);
- Lưu VT (02).

PHỤ LỤC I**Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày / /2023 của trường TH Lý Thường Kiệt)

* Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện

Khối	Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
		T, Đ		CCG		T, Đ		CCG		HTT, HT		CHT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	T L	SL	TL	SL	TL
1	166	166	100%	0	0	166	100%	0	0	166	100%	0	0
2	160	160	100%	0	0	160	100%	0	0	160	100%	0	0
3	157	157	100%	0	0	157	100%	0	0	157	100%	0	0
4	170	170	100%	0	0	170	100%	0	0	170	100%	0	0
5	162	162	100%	0	0	162	100%	0	0	162	100%	0	0
Tổng	815	815	100%	0	0	815	100%	0	0	815	100%	0	0

* Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm

Đối với lớp 1, 2, 3,4

Khối	T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		HS được khen ĐX; thư khen		Học sinh chưa được khen	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	166	39	23.5	16	9.6	108	65.5 %	3	1.3%
2	160	41	25,6%	13	8,1%	102	63.8%	4	2.5 %
3	157	40	25,4	15	9,6	100	63.7 %	2	1.3 %
4	170	43	25,2%	18	11%	104	61.1%	5	2.7%
Tổng	653	163	25%	62	9,5%	414	63.4%	14	2.1 %

* Đối với lớp 5

Khối	T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh được khen Vượt trội		Học sinh được khen đột xuất		Học sinh chưa được khen	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
5	162	41	25,3	121	74,7	0	0	0	

* Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi

Khối	T. số HS đạt giải	Cấp Quận		Cấp Thành phố		Sân chơi trí tuệ			
						Cấp Quốc gia		Quốc tế	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng	78	05	0,6	02	0,2	50	6.1	21	2,6

Phụ lục II**Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày / /2023

của trường TH Lý Thường Kiệt)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt (Số tiết/tuần)	420 (12)	216	204	350 (10)	180	170	245 (7)	126	119	245 (7)	126	119	280 (8)	144	136
2	Toán	105 (3)	54	51	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85
3	Đạo đức	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
4	TNXH	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34						
5	Khoa học										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
6	Lịch sử và Địa lí										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
7	GDTC (Thể dục)	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
8	Âm nhạc	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
9	Mĩ thuật	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
10	Kĩ thuật													35 (1)	18	17
11	Tin học và Công nghệ							70 (2)	36	34	70 (2)	36	34			
12	Ngoại ngữ							140 (4)	72	68	140 (4)	72	68			
II	HĐ GD bắt buộc															
	Giáo dục tập thể (HĐTN; SHDC, SHL)	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	70 (2)	36	34
Số tiết TB/tuần (1)		25			25			28			30			25		
		GVCN: 21; GVBM: 4			GVCN: 21; GVBM: 4			GVCN: 19; GVBM: 9			GVCN: 20; GVBM: 10			GVCN: 21; GVBM: 4		
III. Môn học tự chọn																
1	Tin học (Số tiết/tuần)													70 (2)	36	34

2.	Ngoại ngữ (TA)													70 (2)	36	34
3	Ngoại ngữ (TA CK; TALK)	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34									
4	Học Toán bằng TA	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
Số tiết TB/tuần (2)		3 LangueLink (BME)			3 LangueLink (BME)									4 2 TH; TA Bộ; 2 Languelink (BME)		
3. Hoạt động củng cố, tăng cường,																
1	Hướng dẫn học <i>(Số tiết/tuần)</i>	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	140 (4)	72	68	175 (5)	90	85
2	Thư viện	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
3	HĐNG CK													35 (1)	18	17
4	Tăng cường MT, AN GDTC, TA	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17				70 (2)	36	34
								70 (2)	36	34	70 (2)	36	34			
Số tiết TB/tuần (3)		7 GVCN: 5; GVBM: 2			7 GVCN: 5; GVBM: 3			9 GVCN: 6; GVBM: 3			7 GVCN: 5; GVBM: 2			9 GVCN: 7; GVBM: 2		
Tổng số tiết/năm		1225	630	595	1225	630	595	1295	666	629	1295	666	629	1330	684	646
(1) + (2) + (3)		35 GVCN: 27 GVBM: 8			35 GVCN: 27 GVBM: 8			37 GVCN: 27 GVBM: 12			37 GVCN: 25 GVBM: 12			38 GVCN: 28 GVBM: 10		

Phụ lục III**Các hoạt động giáo dục tập thể trong năm học 2023 - 2024***(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày / /2023**của trường TH Lý Thường Kiệt)*

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	Em yêu trường em	Khai giảng năm học mới Tìm hiểu nội quy trường lớp	Tập trung	Tuần 1	GVCN, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		Vui hội trăng rằm	Tập trung	Tuần 2	GVCN 5A1, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		Tìm hiểu về trường của em Phát động thi đua thực hiện 5 điều BH dạy	Tập trung	Tuần 3	GVCN 5A2, TPT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền về ATGT	Tập trung	Tuần 4	GVCN 5A3, TPT	CB, GV, NV
10	Vòng tay bè bạn	Tuyên truyền thực hiện trật tự văn minh, thanh lịch.	Tập trung	Tuần 5	GVCN 5A2, TPT, NVYT	CBGV, các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền chào mừng 69 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2023). - Giới thiệu sách về Thủ đô	Tập trung	Tuần 6	CBGV, TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào “Nói lời hay làm việc tốt” - Tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	Tập trung	Tuần 7	GVCN 5A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền “ Xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường ”.	Tập trung	Tuần 8	GVCN 5A4; TPT	CBGV, TPT; Các đoàn thể trong trường
11	Tôn sư trọng đạo	- Phát động chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo Việt Nam	Tập trung	Tuần 9	NVTV TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

		20/11 - Xây dựng góc đọc xanh.				
		Tuyên truyền Ngày pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.	Tập trung	Tuần 10	GVCN 4A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Kể một câu chuyện hay về tấm gương sáng hiếu học.	Tập trung	Tuần 11	GVCN 4A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tổ chức các hoạt động chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.	Tập trung	Tuần 12	GVCN 4A3, TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
12	Uống nước nhớ nguồn	-Tuyên truyền phòng tránh một số bệnh Thu – Đông. - Giới thiệu một số đội viên tiêu biểu	Tập trung	Tuần 14	GVCN 4A4, TPT NVYT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Giới thiệu sách tháng 12.	Tập trung	Tuần 15	TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền chào mừng 79 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2023) Giao lưu với cựu chiến binh.	Tập trung	Tuần 16	GVCN 3A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Nét đẹp học trò. Trình diễn thời trang với chủ đề “Live green with me” (có thể sử dụng nguyên vật liệu tái chế)	Tập trung	Tuần 17	GVCN 3A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
1	Ngày Tết quê em	Sơ kết học kỳ I năm học 2023-2024	Tập trung	Tuần 18	GVCN 3A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền phòng tránh một số bệnh mùa Đông - Giới thiệu sách	Tập trung	Tuần 19	NVTV TPT NVYT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tìm hiểu ngày Tết cổ truyền	Tập trung	Tuần 20	GVCN 3A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

		Tổ chức Ngày hội văn hóa dân gian.	Tập trung	Tuần 21	GVCN 2A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
2	Mừng Đảng – Mừng xuân	Tuyên truyền Ngày thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) Giới thiệu sách về quê hương, đất nước VN	Tập trung	Tuần 22	TPT NVTV	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền việc thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng pháo nổ.	Tập trung	Tuần 23	GVCN 2A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tổ chức Ngày hội xuân	Tập trung	Tuần 24	GVCN, HS 2A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào “Tết trồng cây”	Tập trung	Tuần 25	GVCN 2A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động các hoạt động thi đua chào mừng 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1930 - 26/3/2024). - Tuyên truyền ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Tập trung	Tuần 26	GVCN 1A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
3	Tiến bước lên đoàn	Kết nạp Đội đợt II chào mừng 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1930 - 26/3/2024).	Tập trung	Tuần 27	GVCN 1A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền phòng chống đuối nước - Giới thiệu sách về Tình bạn bốn phương	Tập trung	Tuần 28	NVTV, HS, TPT, NVYT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tổ chức ngày Hội thiếu nhi vui khỏe chào mừng 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1930 - 26/3/2024)	Tập trung	Tuần 29	GVCN 1A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền phòng chống một số bệnh mùa hè	Tập trung	Tuần 30	GVCN 1A4, NVYT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
4	Hòa bình hữu					

	ngị				TPT	
		-Tổ chức ngày hội phòng chống rác thải nhựa	Tập trung	Tuần 31	GVCN 5A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tặng quà GV, HS nhân ngày Khuyết tật Việt Nam. - Giới thiệu sách	Tập trung	Tuần 32	NVTV, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền chào mừng 49 năm ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024)	Tập trung	Tuần 33	GVCN 5A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
5	Bác Hồ kính yêu	Giới thiệu sách về Bác Hồ	Tập trung	Tuần 34	NVTV TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		-Chào mừng 83 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2024). 134 năm ngày sinh nhật Bác Hồ.	Tập trung	Tuần 35	GVCN 5A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên dương cháu ngoan Bác Hồ chủ nhân Thăng Long.	Tập trung	36	GVCN 5A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

Phụ lục IV

Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày / /2023 của trường TH Lý Thường Kiệt)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB Bóng rổ	Chơi bóng, tập võ	30 – 35 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
2	CLB nghệ thuật (đàn, vẽ)	Tập đàn, vẽ	20 – 25 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
3	CLB Aerobic	Vận động cơ thể	20 – 25 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
4	CLB Công nghệ	Học KN tin học	30 – 35 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Tại phòng Tin học	
5	Làm quen mô hình GD STEM	Thực hành và trải nghiệm	HS các lớp 1;2;3;4;5	Sau giờ học buổi chiều	Lớp học	
6	3' thay đổi nhận thức, Tuyên truyền về ATTP, ATGT, phòng chống bệnh học đường, phòng chống dịch bệnh Quà tặng cuộc sống Vui chơi tự do Các bản nhạc dân ca, thiếu nhi	Xem clip Nghe nhạc	HS ăn bán trú, nhóm HS bán trú	Trước giờ ăn- chờ phát cơm Trước giờ ăn trưa thứ 3;5 Trước giờ HS ngủ	Tại phòng bán trú các lớp	

Phụ lục V

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày / /2023

của trường TH Lý Thường Kiệt)

1. Mẫu hàng tuần dành cho tổ CM và giáo viên

TUẦN...							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
Chiều	5						
	6						
	7						
	8						
Tổng số tiết/tuần							

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù
1	1 ngày	Nghỉ bù 02/9	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 1
6 (dự kiến)	1 ngày	Tổ chức HNCB, CC, VC NLĐ	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 6
14 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 1	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 14
18	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 18
18	1 ngày	Nghỉ HKI	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 18,19

25 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 2	Dạy bù vào các tiết HDH của tuần 25
32	1 ngày	Nghỉ bù Giỗ Tổ 10/3 ÂL	Dạy bù vào các tiết HDH trong tuần 32
34	2 ngày	Nghỉ bù 30/4, 1/5 DL	Dạy bù vào các tiết HDH của tuần 34, 35

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI LỚP ...

Năm học 2023 –2024

*(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày 30/8/2023 của trường
TH Lý Thường Kiệt)*

Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

I. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn, ...)

II. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

Tổ trưởng

Hiệu trưởng

Nguyễn Thúy Hà

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP ...

Năm học 2023 –2024

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày 30/8/2023 của trường

TH Lý Thường Kiệt)

Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

I. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn, ...)

II. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

Tổ trưởng

Hiệu trưởng

Nguyễn Thúy Hà

Phụ lục VII
KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIỆT

Thứ ngày tháng năm

GIÁO VIÊN:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Lớp:

Môn học/hoạt động giáo dục:.....

Tên bài học:

Tiết số:.... / Tổng số tiết:

1. Yêu cầu cần đạt:

- Học sinh thực hiện được (việc gì)
- Học sinh vận dụng được (những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống)
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển (phẩm chất, năng lực gì).....

2. Đồ dùng dạy học:

Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
	A. Hoạt động Mở đầu: (khởi động, kết nối) <i>Mục tiêu</i>			
	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (<i>đối với bài hình thành kiến thức mới</i>). <i>Mục tiêu</i>			
	* Hoạt động <i>Mục tiêu</i>			
	* Hoạt động <i>Mục tiêu</i>			
	C. Hoạt động luyện tập, thực hành:			

	<u>Mục tiêu</u>			
	D. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có) <u>Mục tiêu</u>			

4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):

Phụ lục VIII
CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

(Kèm theo kế hoạch số /KH-TH LTK ngày / /2023

của trường TH Lý Thường Kiệt)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27/21	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	21	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	1750	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	450	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	
2	Diện tích thư viện (m ²)	60	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	200	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	20	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	31	1 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	6	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	7	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	6	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	6	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	5	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	96	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	4	
2	Cát xét	8	
3	Đầu Video/đầu đĩa	4	

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	31	
5	Bảng tương tác thông minh		
6	Bộ tai nghe và Micro		

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	01 bếp - 72 m ²
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	21 phòng, 1000 m ²		m ² /chỗ		
XIII	Khu nội trú	0	0	0		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8				0,2m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	